

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/KDTM-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Nam - Ông Đặng Hữu Tấn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 29 tháng 4 và 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-KDTM, ngày 07 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXX-KDTM, ngày 12 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 154/2025/QĐST-KDTM, ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần X1.

Địa chỉ công ty: C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Thanh X - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần X1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Lê V - Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần X1. Văn bản ủy quyền ngày 27/11/2024. Địa chỉ: C T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn X1.

Địa chỉ công ty: 17 H, tổ D, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Vĩnh T - Giám đốc. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Vĩnh T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: 17 H, tổ D, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Đoàn Lê V đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 (sau đây gọi tắt là công ty X1) và Công ty cổ phần X1 (sau đây gọi tắt là công ty X1) có phát sinh hợp đồng mua bán công theo Hợp đồng số 30/HĐMB/2022, ngày 14/4/2022. Theo đó, công ty X1 (bên B) đồng ý bán sản phẩm công bê tông ly tâm do bên B sản xuất thông qua đơn đặt hàng của công ty X1 (bên A) theo số lượng, chủng loại hàng hóa yêu cầu. Bên A có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa, ký nhận với bên B khi nhận hàng và được xem là chứng từ hợp lệ để thanh toán tiền hàng. Bên B không chịu trách nhiệm những phát sinh sau khi thực hiện xong việc giao hàng. Thời gian giao hàng chia 3 đợt, đợt 1 ngày 30/4/2022; đợt 2 ngày 15/5/2022; đợt 3 ngày 25/5/2022.

Phương thức thanh toán, ngay sau ký hợp đồng bên A sẽ gửi đơn đặt hàng với số lượng và quy cách cụ thể để bên B lên kế hoạch sản xuất và cung cấp. Bên A sẽ lấy hàng và thanh toán theo từng đơn hàng, cụ thể bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị đơn đặt hàng trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi bên B cung cấp công xong đơn hàng đó. Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán, bên A phải chịu trả mức lãi suất quá hạn thanh toán. Lãi suất nợ quá hạn được tính trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất trên được tính cho số tiền nợ quá hạn thanh toán). Số ngày trễ hạn này bên A không được kéo dài quá 20 ngày tiếp theo kể từ ngày trễ hạn. Nếu bên A cố tình vi phạm, bên B yêu cầu pháp luật giải quyết.

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, công ty X1 còn nợ công ty X1 tiền mua hàng hóa 123.890.003 đồng theo Bảng đối chiếu công nợ do ông Phạm Vĩnh T xác nhận ngày 05/02/2025 và nợ lãi chậm trả theo Điều 3 của Hợp đồng số 30/HĐMB/2022 ngày 14/4/2022 tính từ ngày 28/7/2022 đến ngày 29/4/2025 là 182.378.888 đồng. Do công ty X1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên công ty X1 khởi kiện yêu cầu công ty X1 và ông Phạm Vĩnh T liên đới trả tổng nợ gốc và lãi là 306.268.891đ (Ba trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm chín mươi một đồng).

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của công ty X1 đối với công ty X1 là Hợp đồng mua bán công số 30/HĐMB/2022, ngày 14/4/2022 giữa công ty cổ phần X1 và công ty trách nhiệm hữu hạn X1; các bản đối chiếu công nợ giữa công ty X1 và công ty X1; biên bản đối chiếu công nợ - hàng hóa; các giấy báo có tên tài khoản công ty X1; bảng kê tính lãi vi phạm hợp đồng; đơn đặt hàng của công ty X1, các thông báo nhắc nợ của công ty X1 đối với công ty X1.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án bị đơn công ty trách nhiệm hữu hạn X1 và ông Phạm Vĩnh T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù được niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty cổ phần X1. Phiên tòa được mở lần thứ hai, bị đơn và người liên quan tiếp tục vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Công ty cổ phần X1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên giải quyết tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa với công ty trách nhiệm hữu hạn X1. Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, nên thuộc tranh chấp kinh doanh thương mại quy định khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Tại Điều 6 của Hợp đồng mua bán công số 30/HĐMB/2022 ngày 14/4/2022 nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận phát sinh tranh chấp do Tòa án thành phố L tỉnh An Giang giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng công ty trách nhiệm hữu hạn X1 và ông Phạm Vĩnh T vắng mặt không có lý do, công ty cổ phần X1 không yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét thấy Tòa án đã thu thập, thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định, việc vắng mặt của bị đơn và người liên quan không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Công ty X1 yêu cầu công ty X1 và ông Phạm Vĩnh T liên đới chịu trách nhiệm trả tiền mua hàng hóa còn nợ 123.890.003 đồng theo Bảng đối chiếu công nợ do ông Phạm Vĩnh T đại diện theo pháp luật của công ty X1 xác nhận ngày 05/02/2025 và nợ lãi chậm trả theo Điều 3 của Hợp đồng số 30/HĐMB/2022 ngày 14/4/2022 tính từ ngày 28/7/2022 đến ngày 29/4/2025 là 182.378.888 đồng. Tổng nợ gốc và lãi công ty X1 và ông Phạm Vĩnh T có nghĩa vụ trả công ty X1 là 306.268.891đ (Ba trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm chín mươi một đồng).

Lý do công ty X1 yêu cầu ông Phạm Vĩnh T liên đới chịu trách nhiệm trả 306.268.891 đồng, vì theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng mua bán công số 30/HĐMB/2022 ngày 14/4/2022 thể hiện các bên thỏa thuận dùng tài sản thuộc sở hữu

của công ty và của người chủ sở hữu đại diện pháp luật của công ty là ông Phạm Vĩnh T để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng đối với công ty X1.

[2.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, công ty X1 không thanh toán theo thỏa thuận mặc dù công ty X1 nhiều lần gửi thông báo nhắc nợ. Do công ty X1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên công ty X1 yêu cầu công ty X1 và ông Phạm Vĩnh T liên đới trả nợ gốc và lãi là 306.268.891đ (Ba trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Trong đó nợ gốc 123.890.003 đồng; nợ lãi tính từ ngày 28/7/2022 đến ngày 29/4/2025 với mức lãi suất 8%/năm (lãi suất trung bình của 3 Ngân hàng là 8,56%/năm) là 182.378.888 đồng.

[3]. Qua lời trình bày của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nhận thấy, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người tham gia tố tụng này vẫn vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bị đơn, người liên quan đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại khoản 5 Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng mua bán công số 30/HĐMB/2022, ngày 14/4/2022 giữa công ty cổ phần X1 và công ty trách nhiệm hữu hạn X1; các bản đối chiếu công nợ giữa công ty X1 và công ty X1; biên bản đối chiếu công nợ - hàng hóa; các giấy báo có tên tài khoản công ty cổ phần X1; bảng kê tính lãi vi phạm hợp đồng; đơn đặt hàng của công ty X1 và các thông báo nhắc nợ của công ty X1 đối với công ty X1 do công ty X1 cung cấp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc công ty X1 và ông Phạm Vĩnh T liên đới trả nợ gốc và lãi cho công ty cổ phần X1 là 306.268.891đ (Ba trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm chín mươi một đồng).

[4]. Về án phí: Bị đơn công ty X1 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Công ty cổ phần X1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24; Điều 50; Điều 55; Điều 297 và Điều 306 Luật Thương mại; Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6; Điều 7; Điều 7a;

Điều 7b; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần X1 đối với công ty trách nhiệm hữu hạn X1 và ông Phạm Vĩnh T.

Buộc công ty trách nhiệm hữu hạn X1 và ông Phạm Vĩnh T liên đới chịu trách nhiệm trả cho công ty cổ phần X1 306.268.891đ (Ba trăm lẻ sáu triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm chín mươi một đồng). Trong đó nợ gốc 123.890.003 đồng; nợ lãi 182.378.888 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 29/4/2025 (ngày 30/4/2025) công ty trách nhiệm hữu hạn X1 và ông Phạm Vĩnh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn X1 và ông Phạm Vĩnh T liên đới chịu 15.313.000đ (Mười lăm triệu ba trăm mười ba nghìn) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty cổ phần X1 được nhận lại 6.890.000đ (Sáu triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002174, ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

